TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 8- 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Ông Phạm Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số: 58/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kim Ch.

Địa chỉ: khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Chí C.

Địa chỉ: khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/3/2019 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Lê Thị Kim Ch trình bày: Chị và anh Lê Chí C chung sống với nhau từ năm 2003, cho tới nay không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tới năm 2007 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh C không quan tâm tới gia đình, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2007 đến nay.

Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với chồng là anh Lê Chí C.

Con chung: vợ chồng có một đứa con chung tên Lê Hoàng Danh (giới tính: Nam), sinh ngày 07/8/2005. Hiện cháu Danh đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn anh Lê Chí C đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh C không đến dự, nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà chị Lê Thị Kim Ch trình bày giữ như lời khai và yêu cầu trước đây. Bị đơn anh Lê Chí C vẫn vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là "tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trong vụ án là anh Lê Chí C có nơi cư trú tại khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại các điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[3]. Về xét xử vắng mặt: Anh Lê Chí C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim Ch và anh Lê Chí C chung sống với nhau từ năm 2003, nhưng cho tới nay không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tới năm 2007 phát sinh mâu thuẫn, chị Ch xin ly hôn, anh C chưa thể hiện ý kiến. *Toà xét thấy*: Chị Ch anh C có thời gian chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, mặc dù đủ điều kiện nhưng anh chị không đi đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên việc chung sống của anh chị không được công nhận hợp pháp từ thời điểm chung sống cho đến nay. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị không có căn cứ chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình Toà không công nhận chị Lê Thị Kim Ch và anh Lê Chí C là vợ chồng.

[5]. Về con chung: Mặc dù việc chung sống của anh C, chị Ch không được công nhận là vợ chồng. Tuy nhiên thực tế trong thời gian này chị Ch có sinh một đứa con tên Lê Hoàng Danh (giới tính: Nam), sinh ngày 07/8/2005. Chị Ch khai là

con chung với anh Lê Chí C và theo giấy khai sinh của cháu Danh được cấp ngày 07/11/2005 thì cháu Danh là con ruột của anh Lê Chí C, nên Tòa xác định cháu Danh là con chung của chị Lê Thị Kim Ch và anh Lê Chí C.

Chị Ch yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh C chưa thể hiện ý kiến. Tòa xét thấy: cháu Danh hiện đã hơn 07 tuổi, qua hỏi ý kiến cháu Danh mong muốn được chung sống với mẹ. Căn cứ vào ý kiến này và các điều kiện khác của pháp luật, Tòa chấp nhận yêu cầu của chị Ch giao cháu Danh cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng.

[6]. Về cấp dưỡng: Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tuy nhiên do chị Ch chưa yêu cầu, nên Tòa chưa xem xét buộc cấp dưỡng trong cùng vụ án này.

[7]. Về tài sản, nợ chung: Chị Ch khai không yêu cầu giải quyết, anh C chưa ý kiến, nên Tòa không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8]. Về án phí: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Ch có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9; khoản 2 Điều 53; các điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim Ch.

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Kim Ch và anh Lê Chí C có quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Danh (giới tính: Nam), sinh ngày 07/8/2005 cho chị Lê Thị Kim Ch được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Chí C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ch chưa yêu cầu. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ chung: chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: Buộc chị Lê Thị Kim Ch chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Ch đã nộp theo biên lai thu số 0020380 ngày 30/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Chị Ch không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND TP. Vị Thanh.
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh.
- UBND xã Hỏa Lựu.
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thái Sơn